Phụ lục V

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỒ SƠ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO BỘ CHỈ SỐ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TÍNH ĐẾN NGÀY 25/7/2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-VPCP ngày tháng 8 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ)

STT	BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG	Kết quả giải quyết hồ sơ đúng hạn, trước hạn từ 26/6 đến 25/7/2023 (%)	Kết quả giải quyết hồ sơ đúng hạn, trước hạn từ 01/01/2023 (%)	Mục tiêu của Chính phủ tối thiểu 90% hồ sơ TTHC trở lên giải quyết đúng hoặc sớm hạn
	BỘ, NGÀNH			
1	Bộ Tư pháp	91,82	96,73	Hoàn thành
2	Bộ Quốc phòng	66,9	91,9	Hoàn thành
3	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	63,49	74,76	Chưa hoàn thành
4	Ngân hàng Nhà nước	58,02	85,84	Chưa hoàn thành
5	Bộ Lao động - Thương binh và xã hội	39,76	75,31	Chưa hoàn thành
6	Bộ Thông tin và Truyền thông	25,9	56,23	Chưa hoàn thành
7	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	12,75	25,23	Chưa hoàn thành
8	Bộ Khoa học và Công nghệ	12,66	13,57	Chưa hoàn thành
9	Bộ Xây dựng	9,75	10,47	Chưa hoàn thành
10	Bộ Công an	8,62	20,29	Chưa hoàn thành
11	Bộ Tài nguyên và Môi trường	7,7	27,38	Chưa hoàn thành
12	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	6,96	35,44	Chưa hoàn thành
13	Bộ Nội vụ	5,33	28,07	Chưa hoàn thành
14	Bộ Giao thông vận tải	4,58	17,54	Chưa hoàn thành
15	Bộ Tài chính	3,35	11,39	Chưa hoàn thành
16	Bộ Giáo dục và Đào tạo	0,36	1,41	Chưa hoàn thành
17	Bộ Y tế	0,03	10,5	Chưa hoàn thành
18	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	0	43,42	Chưa hoàn thành
19	Bộ Công Thương	0	41,71	Chưa hoàn thành
20	Bộ Ngoại giao	0	17,38	Chưa hoàn thành

	ĐỊA PHƯƠNG			
1	Ninh Thuận	97,76	90,87	Hoàn thành
2	Thái Nguyên	95,37	93,9	Hoàn thành
3	Điện Biên	94,2	97,19	Hoàn thành
4	Hưng Yên	93,77	96,92	Hoàn thành
5	Quảng Ngãi	93,08	96,52	Hoàn thành
6	Nam Định	92,05	93,16	Hoàn thành
7	Cao Bằng	91,76	94,6	Hoàn thành
8	Tiền Giang	91,55	95,6	Hoàn thành
9	Lạng Sơn	90,43	94,88	Hoàn thành
10	Yên Bái	90,02	93,48	Hoàn thành
11	An Giang	89,24	94,71	Hoàn thành
12	Nghệ An	89,05	91,68	Hoàn thành
13	Sơn La	88,94	95,88	Hoàn thành
14	Hòa Bình	88,23	89,03	Chưa hoàn thành
15	Thành phố Hải Phòng	87,47	94,19	Hoàn thành
16	Lào Cai	87,37	93,18	Hoàn thành
17	Đắk Lắk	86,95	93,92	Hoàn thành
18	Lai Châu	86,68	93,42	Hoàn thành
19	Bình Định	85,76	91,65	Hoàn thành
20	Kon Tum	85,58	91,29	Hoàn thành
21	Bình Dương	85,03	92,08	Hoàn thành
22	Bắc Ninh	83,72	86,74	Chưa hoàn thành
23	Long An	83,53	91,35	Hoàn thành
24	Cà Mau	83,24	91,05	Hoàn thành
25	Lâm Đồng	81,41	90,16	Hoàn thành
26	Thành phố Cần Thơ	80,33	88,31	Chưa hoàn thành

27	Hà Tĩnh	79,99	91,53	Hoàn thành
28	Trà Vinh	79,38	83,36	Chưa hoàn thành
29	Đồng Tháp	78,78	75,99	Chưa hoàn thành
30	Bắc Giang	78,54	84,93	Chưa hoàn thành
31	Bến Tre	78,04	90,8	Hoàn thành
32	Hà Nam	76,94	93,13	Hoàn thành
33	Sóc Trăng	75,42	91,14	Hoàn thành
34	Quảng Ninh	73,55	86,73	Chưa hoàn thành
35	Kiên Giang	73,39	93,96	Hoàn thành
36	Bình Phước	72,79	92,61	Hoàn thành
37	Thái Bình	72,48	85,72	Chưa hoàn thành
38	Bà Rịa - Vũng Tàu	71,19	85,49	Chưa hoàn thành
39	Tây Ninh	69,16	88,5	Chưa hoàn thành
40	Vĩnh Phúc	68,28	91,81	Hoàn thành
41	Bắc Kạn	67,91	89,37	Chưa hoàn thành
42	Quảng Trị	67,79	86,56	Chưa hoàn thành
43	Hải Dương	66,8	87,39	Chưa hoàn thành
44	Phú Thọ	64,85	86,57	Chưa hoàn thành
45	Tuyên Quang	64,2	92,07	Hoàn thành
46	Hậu Giang	61,36	83,84	Chưa hoàn thành
47	Khánh Hòa	61,31	90,82	Hoàn thành
48	Phú Yên	59,71	81,98	Chưa hoàn thành
49	Đồng Nai	58,74	80,83	Chưa hoàn thành
50	Thừa Thiên Huế	57,8	83,24	Chưa hoàn thành
51	Đắk Nông	55,23	82,8	Chưa hoàn thành
52	Ninh Bình	54,36	83,64	Chưa hoàn thành
53	Quảng Nam	53,38	94,66	Hoàn thành

54	Bình Thuận	49,43	79,37	Chưa hoàn thành
55	Thanh Hoá	47,97	72,38	Chưa hoàn thành
56	Thành phố Hồ Chí Minh	46,93	85,39	Chưa hoàn thành
57	Quảng Bình	41,57	60,21	Chưa hoàn thành
58	Hà Giang	36,82	85,59	Chưa hoàn thành
59	Thành phố Hà Nội	17,49	79,5	Chưa hoàn thành
60	Thành phố Đà Nẵng	17,4	62,43	Chưa hoàn thành
61	Bạc Liêu	17,16	46,04	Chưa hoàn thành
62	Vĩnh Long	13,99	53,67	Chưa hoàn thành
63	Gia Lai	5,47	64,8	Chưa hoàn thành